

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT KHTC-15
	<b>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 1/5

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của tài liệu này
2. Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Giám đốc.
3. Tài liệu được sử dụng phải được phê duyệt, các bản sao phải có dấu hiệu kiểm soát.

**PHÂN PHỐI:**

NƠI NHẬN	SỐ BẢN
Giám đốc	01
Phó Giám đốc	03
Thư ký ISO	01
Phòng Kế hoạch - Tài chính	01

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
<b>Họ tên</b>	<b>Nguyễn Ngọc Tuyên</b>	<b>Bùi Hành Quân</b>	<b>Nguyễn Tấn Liêm</b>
<b>Chữ ký</b>			
<b>Chức vụ</b>	<b>Chuyên viên</b>	<b>Trưởng Phòng</b>	<b>Giám đốc</b>

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT KHTC-15
	<b>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 2/5

Lần sửa đổi	Trang/Phần liên quan sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi	Ngày hiệu lực

**1. MỤC ĐÍCH**

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT KHTC-15
	<b>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 3/5

Quy định trách nhiệm, trình tự giải quyết hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với: Tổ chức, cá nhân (chủ dự án) có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

Trách nhiệm áp dụng: Tất cả công chức, người lao động thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính.

QT KHTC: Quy trình Kế hoạch - Tài chính.

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018.</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 2481/QĐ-BNN-VP ngày 03/6/2021, số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021.</li> </ul>			
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (theo mẫu).	<b>x</b>		
	- Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi (theo mẫu).		<b>x</b>	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.			
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính	02 giờ	Mục 5.2

<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT KHTC-15
	<b>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 4/5

Bước 2	Kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, tham mưu thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi; - Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và PTNT để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết).	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính	<b>182 giờ</b>	Mục 5.2 Văn bản hướng dẫn hoặc văn bản trả lời; Biên bản đánh giá
Bước 3	- Lãnh đạo phòng xem xét GCN hoặc văn bản trả lời; - Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính	04 giờ	Biên bản đánh giá Giấy chứng nhận hoặc văn bản xin lỗi
Bước 4	- Lãnh đạo Sở xem xét: + Đồng ý: Ký duyệt GCN hoặc văn bản trả lời; + Không đồng ý: Yêu cầu chỉnh sửa theo yêu cầu và trình lãnh đạo Sở ký.	- Lãnh đạo Sở; Lãnh đạo Phòng Thủy sản	02 giờ	Biên bản đánh giá Giấy chứng nhận hoặc văn bản xin lỗi
Bước 5	Chuyển kết quả thủ tục hành chính cho văn thư đóng dấu	Văn thư Sở	02 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản xin lỗi
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC trong nội Sở</b>			<b>196 giờ làm việc</b>	

## 6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC:

### 7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Hồ sơ theo mục 5.2
2	Biên bản đánh giá Giấy chứng nhận hoặc văn bản xin lỗi
<i>Hồ sơ được lưu tại Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống kho lưu trữ của cơ quan.</i>	